**HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**TÌM HIỂU LUẬT AN NINH MẠNG NĂM 2019**

**Câu 1:** L**uật An ninh mạng có hiệu lực kể từ ngày tháng năm nào?**

A. 02/3/2019

**B.** 01/01/2019

C. 02/02/2019

**Câu 2:** An ninh mạng là gì ?

**A.** An ninh mạnglà sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

B. An ninh mạng là sự giám sát hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

C. An ninh mạng là sự kiểm tra hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Câu 3: Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm?**

A. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân.

B. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước.

C. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

**D.** Cả 3 đáp án trên.

**Câu 4: Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?**

A. Hệ thống thông tin quân sự, an ninh, ngoại giao, cơ yếu; Hệ thống thông tin phục vụ lưu giữ, bảo quản hiện vật, tài liệu có giá trị đặc biệt quan trọng.

B. Hệ thống thông tin lưu trữ, xử lý thông tin thuộc bí mật nhà nước; Hệ thống thông tin phục vụ bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái.

C. Hệ thống thông tin phục vụ bảo quản, chế tạo, quản lý cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia; Hệ thống thông tin quốc gia thuộc lĩnh vực năng lượng, tài chính, ngân hàng, viễn thông, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, hóa chất, y tế, văn hóa, báo chí.

**D.** Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5: Người có hành vi vi phạm được quy định trong  Luật An ninh mạng thì bị xử lý như thế nào?**

**A.** Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

B. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị khiển trách, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường

C. Nhẹ thì bị xử lý vi phạm hành chính, nặng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường

**Câu 6**: Không gian mạng quốc gia là gì?

A. Là không gian mạng do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát.

B. Là hệ thống thông tin do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát.

**C.** Là hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo lập, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên không gian mạng.

D. Là hệ thống truyền dẫn bao gồm hệ thống truyền dẫn quốc gia.

**Câu 7: Tội phạm mạng là?**

**A.** Là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để phá hoại, gây gián đoạn hoạt động của máy tính, mạng máy tính được quy định tại Bộ luật Hình sự.

B. Là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự.

C. Là việc sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố.

D. Là hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, mật mã, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác để chiếm đoạt, thu thập trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Câu 8:** **Có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng?**

A. 5

**B.** 6

C. 7

D. 8

**Câu 9:** Có bao nhiêu chính sách của Nhà nước về an ninh mạng?

A. 3

B. 4

**C.** 5

D. 6

**Câu 10 :** Tình huống nguy hiểm về an ninh mạng là sự việc xảy ra trên không gian mạng khi có hành vi xâm phạm nghiêm trọng an ninh quốc gia, gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Khái niệm trên Đúng hay Sai?

**A.** Đúng

B. Sai

**Câu 11:** Sự cố an ninh mạng là gì?

**A.** Sự cố an ninh mạng là sự việc bất ngờ xảy ra trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

B. Sự cố an ninh mạng là hoạt động xảy ta trên không gian mạng xâm hại đến lợi ich của cá nhân.

C. Sự cố an ninh mạng là hoạt động xảy ta trên không gian mạng xâm hại đến an ninh quốc gia.

**Câu 12:** Có bao nhiêu nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng?

A. 5

B. 6

**C.** 7

D. 8

**Câu 13:** Biện phát bảo vệ bao gồm?

A. Sử dụng mật mã để bảo vệ thông tin mạng.

B. Ngăn chặn, yêu cầu tạm ngừng, ngừng cung cấp thông tin mạng; đình chỉ, tạm đình chỉ các hoạt động thiết lập, cung cấp và sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, sản xuất và sử dụng thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến theo quy định của pháp luật.

C. Yêu cầu xóa bỏ, truy cập xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**D.** Tất cả các ý trên

**Câu 14:** Xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng như thế nào?

**A.** Người nào có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

B. Người nào có hành vi vi phạm quy định chỉ xử lý bằng các hình thức vi phạm hành chính.

C. Không phải 2 đáp án trên.

**Câu 15:** Gián điệp mạng là gì?

**A.** Gián điệp mạng là hành vi cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, mật mã, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác để chiếm đoạt, thu thập trái phép thông tin, tài nguyên thông tin trên mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

B. Gián điệp mạng là hành vi cố tình xâm nhập vào các trang mạng đã có chủ quyền nhằm ăn cắp thông tin của người khác.

C. Cả 2 đáp án trên

**Câu 16:** Khủng bố mạng là gì?

**A.** Khủng bố mạng là việc sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố.

B. Khủng bố mạng là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để phá hoại, gây gián đoạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử.

C. Khủng bố mạng là hành vi sử dụng mạng Internet gây nhiễu loạn hệ thống thông tin quốc gia, gây gián đoạn hoạt động của mạng Internet, viễn thông.

**Câu 17:** Cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia là hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo lập, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên không gian mạng quốc gia, bao gồm bao nhiêu hệ thống?

A. 2

B. 3

**C. 4**

D. 5

**Câu 18:** Nguy cơ đe dọa an ninh mạng là gì?

A. Nguy cơ đe dọa an ninh mạng là sự việc xảy ra trên không gian mạng khi có hành vi xâm phạm nghiêm trọng an ninh quốc gia, gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

B. Nguy cơ đe dọa an ninh mạng là sự việc bất ngờ xảy ra trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**C.** Nguy cơ đe dọa an ninh mạng là tình trạng không gian mạng xuất hiện dấu hiệu đe dọa xâm phạm an ninh quốc gia, gây tổn hại nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Câu 19** Không gian mạng là gì?

**A.** Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

B. Không gian mạng là không gian mạng do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát.

C. Cả 2 đáp án trên

**Câu 20**: Chính sách an ninh mạng ưu tiên những vấn đề gì?

A. Ưu tiên bảo vệ an ninh mạng trong quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đối ngoại.

B. Ưu tiên nguồn lực xây dựng lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng; nâng cao năng lực cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh mạng; ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ để bảo vệ an ninh mạng.

**C.** Cả 2 đáp án trên

**Câu 21:** Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là gì?

**A.** Là hệ thống thông tin khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ xâm phạm nghiêm trọng an ninh mạng.

B. Là hệ thống thông tin khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ , tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tê liệt hệ thống an ninh mạng.

C. Là hệ thống thông tin bí mật nhà nước không được tiết lộ.

D. Là hệ thống chính trị được giữ bí mật, khi bị sự cố sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh mạng.

**Câu 22:** Bộ Công an thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng nào?

A. Bộ Công an thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

B. Bộ Công an thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trừ hệ thống thông tin quân sự.

C. Bộ Công an thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trừ hệ thống thông tin cơ yếu thuộc ban cơ yêu chính phủ.

**D.** Bộ Công an thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trừ hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin thuộc ban cơ yêu chính phủ.

**Câu 23:** Đối tượng thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?

A. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ thiết kế thi công dự án đầu tư xây dựng hệ thống thông tin trước khi phê duyệt;

B.Đề án nâng cấp hệ thống thông tin trước khi phê duyệt.

**C.** Cả 2 đáp án A và B.

D.Tất cả những gì liên quan đến thông tin mạng đều phải thẩm định.

**Câu 24:** Nội dung thẩm định an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?

A. Việc tuân thủ quy định, điều kiện an ninh mạng trong thiết kế;

B. Sự phù hợp với phương án bảo vệ, ứng phó, khắc phục sự cố và bố trí nhân lực bảo vệ an ninh mạng.

**C.** Việc tuân thủ quy định, điều kiện an ninh mạng trong thiết kế; Sự phù hợp với phương án bảo vệ, ứng phó, khắc phục sự cố và bố trí nhân lực bảo vệ an ninh mạng.

D. Việc tuân thủ quy định, điều kiện an ninh mạng trong thiết kế; Sự phù hợp với phương án bảo vệ, ứng phó, khắc phục sự cố và bố trí nhân lực bảo vệ an ninh mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

**Câu 25:** Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia phải đáp ứng các điều kiện nào sau đây?

A.Quy định, quy trình và phương án bảo đảm an ninh mạng; nhân sự vận hành, quản trị hệ thống. Bảo đảm an ninh mạng đối với trang thiết bị, phần cứng, phần mềm là thành phần hệ thống;

B. Biện pháp kỹ thuật để giám sát, bảo vệ an ninh mạng; biện pháp bảo vệ hệ thống điều khiển và giám sát tự động, Internet vạn vật, hệ thống phức hợp thực - ảo, điện toán đám mây, hệ thống dữ liệu lớn, hệ thống dữ liệu nhanh, hệ thống trí tuệ nhân tạo;

C. Biện pháp bảo đảm an ninh vật lý bao gồm cách ly cô lập đặc biệt, chống rò rỉ dữ liệu, chống thu tin, kiểm soát ra vào.

**D.** Cả 3 đáp an trên đều đúng.

**Câu 26:** Thẩm quyền đánh giá điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được quy định như thế nào?

A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

B. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quân sự;

C. Ban Cơ yếu Chính phủ đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

**D.** Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 27:** Kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được thực hiện trong trường hợp sau đây?

**A.** Khi đưa phương tiện điện tử, dịch vụ an toàn thông tin mạng vào sử dụng trong hệ thống thông tin.

**B.** Khi có thay đổi hiện trạng hệ thống thông tin.

**C.** Kiểm tra định kỳ hằng năm. Kiểm tra đột xuất khi xảy ra sự cố an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng; khi có yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng; khi hết thời hạn khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật theo khuyến cáo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

**D.** Cả ba đáp án trên.

**Câu 28:** Đối tượng kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia bao gồm?

A. Hệ thống phần cứng, phần mềm, thiết bị số được sử dụng trong hệ thống thông tin; Quy định, biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

B. Hệ thống phần cứng, phần mềm, thiết bị số được sử dụng trong hệ thống thông tin; Phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin.

**C.** Hệ thống phần cứng, phần mềm, thiết bị số được sử dụng trong hệ thống thông tin; Quy định, biện pháp bảo vệ an ninh mạng;Thông tin được lưu trữ, xử lý, truyền đưa trong hệ thống thông tin;Phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin;Biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước và phòng, chống lộ, mất bí mật nhà nước qua các kênh kỹ thuật;Nhân lực bảo vệ an ninh mạng.

D. Biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước và phòng, chống lộ, mất bí mật nhà nước qua các kênh kỹ thuật; Nhân lực bảo vệ an ninh mạng; Quy định, biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

**Câu 29:** Trước thời điểm tiến hành kiểm tra, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ quản hệ thống thông trong trường hợp xảy ra sự cố an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng ít nhất bao nhiêu giờ?

A. 2 giờ.

B. 6 giờ.

**C.** 12 giờ.

D. 24 giờ.

**Câu 30:** Trong trường hợp có yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng hoặc hết thời hạn khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật theo khuyến cáo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng?

A. Ít nhất là 72 giờ.

B. Ít nhất là 48 giờ.

C. Ít nhất là 24 giờ.

D. Ít nhất là 12 giờ.

**Câu 31:** Trong thời hạn bao lâu kể từ ngày kết thúc kiểm tra, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thông báo kết quả kiểm tra và đưa ra yêu cầu đối với chủ quản hệ thống thông tin trong trường hợp phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; hướng dẫn hoặc tham gia khắc phục khi có đề nghị của chủ quản hệ thống thông tin?

A. 10 ngày.

B. 20 ngày.

C. 25 ngày.

D. 30 ngày.

**Câu 32:** Giám sát an ninh mạng là gì?

**A.** Là hoạt động thu thập, phân tích tình hình nhằm xác định nguy cơ đe dọa an ninh mạng, sự cố an ninh mạng, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc, phần cứng độc hại để cảnh báo, khắc phục, xử lý.

B. Là hoạt động thu thập, phân tích tình hình nhằm xác định nguy cơ đe dọa an ninh mạng, sự cố an ninh mạng, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật

C. Là hoạt động thu thập, phân tích tình hình nhằm xác định nguy cơ đe dọa an ninh mạng, phần cứng độc hại để cảnh báo, khắc phục, xử lý.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 33:** Điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được quy định như thế nào?

A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an chủ trì điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này; tham gia ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia khi có yêu cầu; thông báo cho chủ quản hệ thống thông tin khi phát hiện có tấn công mạng, sự cố an ninh mạng.

B. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng chủ trì điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quân sự.

C. Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

**D.** Cả 3 đáp án trên.

**Câu 34:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia?

A. Bộ Công an.

B. Bộ Quốc phòng.

C. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ.

**D.** Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều phải tham gia khi có yêu cầu của lực lượng chủ trì điều phối.

**Câu 35:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng nào chủ trì điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quân sự?

A. Bộ Công an.

**B.** Bộ Quốc phòng.

C. Ban Cơ yếu Chính phủ.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 36:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc bộ nào chủ trì điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trừ sự cố an ninh mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ?

**A.** Bộ công an.

B. Bộ quốc phòng.

C. Ban Cơ yếu Chính phủ.

D. Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân đều phải tham gia khi có yêu cầu của lực lượng chủ trì điều phối.

**Câu 37:** Hoạt động đầu tiên khi ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là gì?

**A.** Phát hiện, xác định sự cố an ninh mạng, Bảo vệ hiện trường, thu thập chứng cứ.

B.Phong tỏa, giới hạn phạm vi xảy ra sự cố an ninh mạng, hạn chế thiệt hại do sự cố an ninh mạng gây ra.

C.Xác định mục tiêu, đối tượng, phạm vi cần ứng cứu.

D. Xác minh, phân tích, đánh giá, phân loại sự cố an ninh mạng.

**Câu 38:** Nhiệm vụ của Chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là gì?

A. Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

B. Triển khai phương án ứng phó, khắc phục khi sự cố an ninh mạng xảy ra và kịp thời báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có thẩm quyền.

C. Điều động các Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia khắc phục sự cố an ninh mạng.

**D.** Cả 2 đáp án A và B.

**Câu 39:** Cơ quan nào được giao trách nhiệm chủ trì trong công tác đấu tranh bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Bộ Công an

B. Bộ Thông tin và Truyền thông

C. Ban Cơ yếu Chính phủ

**Câu 40:** Biện pháp xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng bao gồm?

A. Triển khai ngay phương án phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do tình huống  nguy hiểm về an ninh mạng gây ra.

B. Thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

C. Thu thập thông tin liên quan; theo dõi, giám sát liên tục đối với  tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

**D.** Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 41:** Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm?

A. Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

B. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

C. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

**D.** Tất cả đáp án trên

**Câu 42:** Nội dung nào dưới đây không phải là thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống theo quy định của Luật an ninh mạng năm 2018?

A. Thông tin xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác.

B. Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

**C.** Thông tin sai sự thật về cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Câu 43:** Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm?

A. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân;

B. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

**C.** Cả hai đáp án trên

**Câu 44:** Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bao gồm?

A. Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác;

B. Thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán.

**C.** Cả hai đáp án trên

**Câu 45:** Hành vi nào sau đây không phải là hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng?

A. Cố ý thay đổi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa biện pháp kỹ thuật được xây dựng, áp dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư.

**B.** Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

C. Đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trái quy định của pháp luật.

D. Cố ý nghe, ghi âm, ghi hình trái phép các cuộc đàm thoại.

**Câu 46: Tình huống nào dưới đây được coi là tình huống nguy hiểm về an ninh mạng?**

**A.** Xuất hiện thông tin kích động trên không gian mạng có nguy cơ xảy ra bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố.

B. Xuất hiện các thông tin sai lệch nhằm mục đích bôi nhọ danh dự của một cá nhân.

C. Phát tán chương trình tin học gây hại cho máy tính.

**Câu 47:** Khi xảy ra tình huống nguy hiểm về an ninh mạng, cần thực hiện những biện pháp xử lý nào sau đây?

A. Triển khai ngay phương án phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do tình huống  nguy hiểm về an ninh mạng gây ra.

B. Thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

C. Thu thập thông tin liên quan; theo dõi, giám sát liên tục đối với  tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

**D.** Tất cả đáp án trên.

**Câu 48:** Trách nhiệm triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng thuộc về lực lượng nào?

**A.** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng phối hợp với chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

B. Bộ Quốc phòng

C. Ban Cơ yếu Chính phủ.

**Câu 49:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp nào để xử lý thông tin trên không gian mạng **có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Ngăn chặn, yêu cầu tạm ngừng, ngừng cung cấp thông tin mạng; đình chỉ, tạm đình chỉ các hoạt động thiết lập, cung cấp và sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, sản xuất và sử dụng thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến theo quy định của pháp luật.

B. Yêu cầu xóa bỏ, truy cập xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

C. Phong tỏa, hạn chế hoạt động của hệ thống thông tin; đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền theo quy định của pháp luật.

**D.** Cả ba đáp án trên.

**Câu 50:** Nội dung nào không thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong việc bảo vệ hệ thống thông tin quân sự?

A. Phát hiện, xử lý các hành vi đăng tải, lưu trữ, trao đổi trái phép thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước trên không gian mạng.

B. Tham gia nghiên cứu, sản xuất sản phẩm lưu trữ, truyền đưa thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước; sản phẩm mã hóa thông tin trên không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng của cơ quan nhà nước và bảo vệ an ninh mạng của chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

**D.** Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kiến thức về bảo vệ  bí mật nhà nước trên không gian mạng, phòng, chống tấn công mạng, bảo vệ an ninh mạng đối với lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

**Câu 51:** Hành vi nào dưới đây được coi là sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội?

A. Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng.

B. Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán.

C. Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

**D.** Cả ba đáp án trên.

**Câu 52:** Cơ quan nào có trách nhiệm chủ trì trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tấn công an ninh mạng xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, gây tổn hại nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội?

**A.** Bộ Công an

B. Bộ Quốc phòng

C. Ban cơ yếu Chính phủ

**Câu 53:** Cơ quan nào có trách nhiệm chủ trì trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tấn công an ninh mạng liên quan đến hệ thống thông tin quân sự?

A. Bộ Công an

**B.** Bộ Quốc phòng

C. Ban cơ yếu Chính phủ

**Câu 54:** Cơ quan nào có trách nhiệm chủ trì trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tấn công an ninh mạng liên quan đến hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ?

A. Bộ Công an

B. Bộ Quốc phòng

**C.** Ban Cơ yếu Chính phủ

**Câu 55:** Cơ quan tiếp nhận tin báo về khủng bố mạng có trách nhiệm có trách nhiệm như thế nào?

A. Tiếp nhận đầy đủ tin báo về khủng bố mạng

B. Kịp thời thông báo cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng

**C.** Cả hai đáp án trên

**Câu 56:** Trách nhiệm chủ trì triển khai công tác phòng, chống khủng bố mạng, áp dụng biện pháp xử lý khủng bố mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin quân sự thuộc về cơ quan nào?

A. Bộ Công an

**B.** Bộ Quốc phòng

C. Ban Cơ yếu Chính phủ

**Câu 57:** Trách nhiệm chủ trì triển khai công tác phòng, chống khủng bố mạng, áp dụng biện pháp xử lý khủng bố mạng xảy ra đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc về cơ quan nào?

A. Bộ Công an

B. Bộ Quốc phòng

**C.** Ban Cơ yếu Chính phủ

**Câu 58:** Nội dung đấu tranh bảo vệ an ninh mạng bao gồm?

A. Tổ chức nắm tình hình có liên quan đến hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia.

B. Phòng, chống tấn công và bảo vệ hoạt động ổn định của hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

C. Làm tê liệt hoặc hạn chế hoạt động sử dụng không gian mạng nhằm gây phương hại an ninh quốc gia hoặc gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

**D.** Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 59:** Có bao nhiêu nội dung triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng?

A. 4

B. 5

**C.** 6

D. 7

**Câu 60:** Kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức không thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trong trường nào?

A. Khi có hành vi vi phạm pháp pháp luật về an ninh mạng nhưng chưa nghiêm trọng.

**B.** Khi có hành vi vi phạm pháp pháp luật về an ninh mạng xâm phạm an ninh quốc gia hoặc gây tổn hại nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

C. Khi có đề nghị của nhân viên hệ thống.

D. Khi có sự cố về an ninh mạng.

**Câu 61:** Có bao nhiêu đối tượng kiểm tra an ninh mạng?

A. 2

**B.** 3

C. 4

D. 5

**Câu 62:** Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm gì khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trên hệ thống thông tin do mình quản lý?

A. Thông báo cho Bộ phận xử lý sự cố an ninh mạng Bộ TT&TT.

B. Thông báo cho Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Quốc phòng.

**C.** Thông báo cho Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an.

D. Thông báo cho nhân viên bảo trì hệ thống.

**Câu 63:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an thực hiện kiểm tra an ninh mạng đối với?

A. Tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**B.** Cơ quan, tổ chức không thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

C. Cơ quan, tổ chức thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

D. Không có thẩm quyền thực hiện kiểm tra.

**Câu 64:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thông báo bằng văn bản cho chủ quản hệ thống thông tin trước thời điểm tiến hành kiểm tra mấy tiếng?

**A.** 12 giờ.

B. 24 giờ.

C. 48 giờ.

D. 72 giờ.

**Câu 65:** Kể từ khi kết thúc kiểm tra, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thông báo kết quả kiểm tra và đưa ra yêu cầu đối với chủ quản hệ thống thông tin trong trường hợp phát hiện điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; hướng dẫn hoặc tham gia khắc phục khi có đề nghị của chủ quản hệ thống thông tin trong thời hạn bao nhiêu ngày?

A. 15 ngày.

B. 20 ngày.

C. 25 ngày.

**D.** 30 ngày.

**Câu 66:** Cơ quan nào quy định trình tự, thủ tục kiểm tra an ninh mạng?

**A.** Chính phủ.

B. Bộ Công an.

C. Quốc hội.

D. Chủ tịch nước.

**Câu 67:** Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối mạng quốc tế có mấy trách nhiệm?

A. 1

**B.** 2

C. 3

D. 4

**Câu 68:** Doanh nghiệp trong và ngoài nước khi cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1,2,3,4 và 5 Điều 16 Luật An ninh mạng trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý chậm nhất trong thời gian bao lâu?

A.12 giờ

**B.** 24 giờ

C. 36 giờ

D. 48 giờ

**Câu 69:** Doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam phải như thế nào?

**A.** Hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ.

B. Hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra không nhất thiết phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam theo quy định của Chính phủ.

C. Hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra chỉ cần lưu trữ dữ liệu tại máy chủ đặt tại nước ngoài.

D. Hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra không cần lưu trữ dữ liệu.

**Câu 70:** Có bao nhiêu nội dung nghiên cứu, phát triển an ninh mạng?

A. 9

**B.** 10

C. 11

D. 12

**Câu 71:** Nội dung nghiên cứu, phát triển an ninh mạng đầu tiên là?

**A.** Xây dựng hệ thống phần mềm, trang thiết bị bảo vệ an ninh mạng.

B. Phương pháp kiểm tra phần cứng, phần mềm được cung cấp thực hiện đúng chức năng.

C. Xác định nguồn gốc của thông tin được truyền tải trên không gian mạng.

D. Giải quyết nguy cơ đe dọa an ninh mạng.

**Câu 72:** Một trong các nội dung nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng quy định tại Điều 28 Luật An ninh mạng?

**A.** Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng và nâng cao khả năng sản xuất, kiểm tra, đánh giá và kiểm định thiết bị số, dịch vụ mạng, ứng dụng mạng.

B. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa cần thiết nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng và nâng cao khả năng sản xuất, kiểm tra, đánh giá và kiểm định thiết bị số, dịch vụ mạng, ứng dụng mạng.

C. Cơ quan, tổ chức, cá nhân học tập công nghệ nước ngoài nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng và nâng cao khả năng sản xuất, kiểm tra, đánh giá và kiểm định thiết bị số, dịch vụ mạng, ứng dụng mạng.

D. Cả A và C.

**Câu 73:** Có bao nhiêu biện pháp Chính phủ thực hiện nhằm nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân?

A. 2

B. 3

**C.** 4

D. 5

**Câu 74:** Một trong các biện pháp Chính phủ thực hiện nhằm nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân?

**A.** Thúc đẩy chuyển giao, nghiên cứu, làm chủ và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng để bảo vệ an ninh mạng.

B. Từng bước ứng dụng công nghệ mới, tự sáng tạo công nghệ.

C. Tăng cường nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin.

D. Tăng cường tính cạnh tranh về sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

**Câu 75:**Trẻ em có quyền gì khi tham gia trên không gian mạng?

A. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin và vui chơi, giải trí trên không gian mạng.

**B.** Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

C. Trẻ em có quyền tiếp cận thông tin, tham gia một số hoạt động vui chơi, giải trí trên không gian mạng.

D. Trẻ em có quyền tiếp cận thông tin, vui chơi, giải trí trên không gian mạng nhưng hạn chế.

**Câu 76:** Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có trách nhiệm gì?

A. Kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp không để gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em.

B. Ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em.

C. Kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

**D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 77:** Những thành phần nào có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em?

A. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác liên quan.

B. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em.

**C.** Cơ quan, tổ chức, cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan.

D. Cơ quan, tổ chức, cha, mẹ, giáo viên.

**Câu 78:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có biện pháp như thế nào đối với hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm trẻ em, quyền trẻ em?

**A.** Có biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm trẻ em, quyền trẻ em.

B. Có chế tài xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm trẻ em, quyền trẻ em.

C. Có biện pháp để phòng ngừa, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm trẻ em, quyền trẻ em.

D. Có biện pháp để bảo vệ trẻ em trước hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm trẻ em, quyền trẻ em.

**Câu 79:** Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố tại đâu?

**A.** Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

B. Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng.

C. Các đơn vị Công an, Quân đội cấp huyện.

**Câu 80:** Các tiêu chí để tuyển chọn, đào tạo, phát triển lực lượng bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Công nhân Việt Nam có đủ tiêu chí về phẩm chất đạo đức, sức khỏe, trình độ, kiến thức về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, công nghệ thông tin,có nguyện vọng thì có thể được tuyển chọn vào lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

B. Công nhân Việt Nam có đủ tiêu chí về sức khỏe, trình độ, kiến thức về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

C. Các cơ sở đào tạo an ninh mạng phải đạt tiêu chuẩn quốc tế, không được phép liên kết, hợp tác về an ninh mạng với các cơ quan, tổ chức ngoài nước.

**Câu 81:** Đâu là nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng?

A. Những cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan, ban ngành phải có trách nhiệm bảo vệ an ninh mạng.

**B.** Công dân Việt Nam có kiến thức về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, công nghệ thông tin là nguồn lực cơ bản, chủ yếu bảo vệ an ninh mạng.

C. Chỉ những người được giao phó trách nhiệm bảo vệ an ninh mạng.

**Câu 82:** Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ bảo vệ an ninh mạng như thế nào?

A. Nội dung giáo dục, bổi dưỡng kiến thức an ninh mạng chỉ phù hợp với công nhân viên chức nên không phải đưa vào chương trình giảng dạy.

B. Nội dung giảng dạy về kiến thức an ninh mạng đơn giản nên các nhà trường tự soạn thảo giáo trình để giảng dạy cho học sinh, sinh viên.

**C.** Nội dung giáo dục, bồi dưỡng kiến thức an ninh mạng được đưa vào môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định của Luật Giáo dục, Quốc phòng và an ninh.

**Câu 83:** Kinh phí bảo vệ an ninh mạng được quy định như thế nào?

**A.** Kinh phí bảo vệ an ninh mạng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

B. Việc bảo vệ an ninh mạng của địa phương nào thì địa phương đó đảm bảo về vấn đề kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động bảo vệ an ninh mạng.

C. Vấn đề bảo vệ an ninh mạng chưa cần thiết phải sử dụng đến kinh phí để duy trì hoạt động này.

**Câu 84:** Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

A. Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng; xây dựng cơ chế  xác thực thông tin đăng ký tài khoản số; cảnh báo, chia sẻ thông tin an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng.

**B.** Phối hợp với Bộ Công an tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng, diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng.

C. Tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân công, phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng trong trường hợp nội dung quản lý nhà nước liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều Bộ, ngành.

**Câu 85:** Trách nhiệm của Bộ thông tin và truyền thông trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng, chủ quản hệ thống thông tin loại bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng trên dịch vụ, hệ thống thông tin do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý.

B.  Phối hợp với Bộ Công an tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng, diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng.

C. Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng.

**Câu 86:** Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Tham mưu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về mật mã để bảo vệ an ninh mạng thuộc phạm vi Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý.

B. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phản bác thông tin có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.

C. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng, chủ quản hệ thống thông tin loại bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng trên dịch vụ, hệ thống thông tin do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý.

**Câu 87:** Trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

A. Phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý.

**B.** Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng đối với thông tin, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng của Bộ, ngành, địa phương.

C. Xây dựng, đề xuất chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh mạng trong phạm vi quản lý.

**Câu 88:** Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và các biện pháp cần thiết khác nhằm bảo đảm an ninh cho quá trình thu thập thông tin, ngăn chặn nguy cơ lộ, lọt,   tổn hại hoặc mất dữ liệu; trường hợp xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố lộ, lọt, tổn hại hoặc mất dữ liệu thông tin người sử dụng, cần lập tức đưa ra giải pháp ứng phó, đồng thời thông báo đến người sử dụng và báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này.

B. Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ và sản phẩm mật mã do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp theo quy định của Luật này.

C. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phản bác thông tin có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.

**Câu 89:** Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng?

A. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong bảo vệ an ninh mạng.

**B.** Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng.

C. Phối hợp, tạo điều kiện cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong bảo vệ an ninh mạng.

**Câu 90:** Trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân công, phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng trong trường hợp nội dung quản lý nhà nước liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều Bộ, ngành.

B. Thống nhất quản lý nghiên cứu khoa học, công nghệ mật mã; sản xuất, sử dụng, cung cấp sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước được lưu trữ, trao đổi trên không gian mạng.

C. Xây dựng phương án, giải pháp phản ứng nhanh với sự cố an ninh mạng, xử lý ngay điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc, tấn công mạng, xâm nhập mạng và rủi ro an ninh khác; khi xảy ra sự cố an ninh mạng, ngay lập tức triển khai phương án khẩn cấp, biện pháp ứng phó thích hợp, đồng thời báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này.

**Câu 91:** Công tác Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về an ninh mạng thuộc thẩm quyền của đơn vị nào sau đây?

**A.** Bộ Công an.

B. Ban cơ yếu chính phủ.

C. Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Câu 92:** Nội dung *“Nhà nước có chính sách phổ biến kiến thức về an ninh mạng trong phạm vi cả nước, khuyến khích cơ quan nhà nước phối hợp với tổ chức tư nhân, cá nhân thực hiện chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức về an ninh mạng”* được quy định tại đâu trong Luật an ninh mạng?

**A.** Khoản 1, Điều 34 Luật an ninh mạng.

B. Khoản 2, Điều 34 Luật an ninh mạng.

C. Khoản 3, Điều 34 Luật an ninh mạng.

**Câu 93:** Trách nhiệm *“Tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng; diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng”*thuộc về đơn vị nào?

A. Bộ Quốc Phòng.

**B.** Bộ Công an.

C. Ban Cơ yếu chính phủ.

**Câu 94:** Luật an ninh mạng gồm bao nhiêu Chương, bao nhiêu Điều?

A. 8 chương, 43 Điều.

B. 7 Chương, 34 Điều.

**C.** 7 Chương, 43 Điều.

**Câu 95:** Nội dung *“Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng”*được quy định tại điểm nào của Luật an ninh mạng?

A. Khoản 1, Điều 42 Luật an ninh mạng.

B. Khoản 2, Điều 42 Luật an ninh mạng.

**C.** Khoản 3, Điều 42 Luật an ninh mạng.

**Câu 96:** Trách nhiệm trong việc *“Xây dựng phương án, giải pháp phản ứng nhanh với sự cố an ninh mạng, xử lý ngay điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, mã độc, tấn công mạng, xâm nhập mạng và rủi ro an ninh khác; khi xảy ra sự cố an ninh mạng, ngay lập tức triển khai phương án khẩn cấp, biện pháp ứng phó thích hợp, đồng thời báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của Luật này”* thuộc cơ quan, đơn vị nào sau đây?

A. Bộ Công an.

B. Bộ Quốc phòng.

**C.** Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng.

**Câu 97**: Đơn vị nào đứng ra chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng?

**A.** Bộ Công an.

B. Bộ Quốc phòng.

C. Ban Cơ yếu Chính phủ.